

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **466/2018/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, Ny 25 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 550/2018/TLST- HNGĐ Ny 02 tháng 10 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu N**, sinh năm 1983

HKTT và nơi ở: Số 24 P, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Phan Thông N**, sinh năm 1981.

HKTT và nơi ở: Số 28 đường 18 P, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56; 58; 59; 81; 82; 83; khoản 2 điều 88, điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành Ny 17 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Nguyễn Thu N và anh Phan Thông N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố Hà Nội vào Ny 23/3/2004, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thu N và anh Phan Thông N

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Nguyễn Thu N và anh Phan Thông N có 02 con chung là Phan Nguyên A, sinh ngày 16/6/2004 và cháu Phan Mạnh D, sinh ngày 14/12/2005.

Giao các con con chung là Phan Nguyên A và Phan Mạnh D cho anh Phan Thông N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung đối với chị N cho đến khi anh Phan Thông N có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Nguyễn Thu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về con riêng: Chị Nguyễn Thu N và anh Phan Thông N xác nhận trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng, chị Nguyễn Thu N có 02 con riêng là cháu Phan Thanh H và cháu Phan Thu T.

Căn cứ vào Bản kết quả xét nghiệm ADN số 136/18/ ADN ngày 10/9/2018 của Viện giám định quốc gia – Bộ y tế xác định: Các cháu Phan Thanh H, sinh 04/11/2016 và cháu Phan Thu T, sinh ngày 04/11/2016 là con riêng của chị Nguyễn Thu N.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thu N chịu trách nhiệm trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng các con riêng là Phan Thanh H và Phan Thu T. Anh Phan Thông N không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu Phan Thanh H và cháu Phan Thu T.

Chị Nguyễn Thu N phải có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cải chính, thay đổi lại phần cha đẻ và phần mang họ của 02 cháu Phan Thanh H, cháu Phan Thu T trong giấy khai sinh. cụ thể: đổi họ của 02 cháu từ họ “Phan” thành họ “Nguyễn” (là họ của mẹ).

3. Về tài sản chung, nhà ở chung: Vợ chồng không có tài sản, nhà ở chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí LHST: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008750 ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND phường P, quận B, Thành phố Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang